TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 20 – 01 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Minh Trí

2. Ông Võ Phi Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và Thư ký Toà án và điểm cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến tại Phân trại tạm giam L (cơ sở 1), Công an tỉnh Đ gồm: bị cáo Phạm Thành S, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Thành S, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075089020576 cấp ngày 10/8/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố L, phường T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S1, sinh năm 1954 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Bùi Thị Huyền T1, sinh năm 1994 và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực L – Cơ sở 1 (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 08/09/2025, lực lượng Đồn Công an Khu công nghiệp L tuần tra tại đường số C Khu công nghiệp L, thuộc xã A, tỉnh Đồng Nai, khi đến khu vực cổng sau Công ty TNHH S2 thì thấy Phạm Thành S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của S có 01 gói nilon kích thước 1,5cm x 0,8cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua làm việc, S khai nhận gói nilon là ma túy. Trước đó, cùng ngày S hút thuốc ở hàng rào cổng sau của công ty TNHH S2 thì thấy thanh niên tên "Mập" (không rõ họ tên, lai lịch) điều khiển xe mô tô đi ngang qua S gọi "Mập" dừng xe, mua ma túy của "Mập" với giá 200.000 đồng. S giấu gói ma tuý trên trong túi quần. Mục đích S mua để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon màu trắng chứa ma tuý kích thước 1,5cm x 0,8cm (đã được niêm phong).

Tại Kết luận giám định số 2130/KL – KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1120 gam.

H lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Mẫu vật sau giám định có khối lượng: M1=0,0756 gam.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại sau niêm phong ký hiệu số 2130/KL-KTHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại cáo trạng số 106/CT-VKSKV2 ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Thành S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Phạm Thành S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ký hiệu số 2130/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của bị cáo, không tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành S đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 08/9/2025 tại tại đường số C Khu công nghiệp L, thuộc xã A, tỉnh Đồng Nai, Phạm Thành S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,1120 gam thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Phạm Thành S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, đồng thời nó cũng là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong ký hiệu số 2130/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Ngoài ra Phạm Thành S có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tuy nhiên S chưa có tiền án, tiền sự và không thuộc trường hợp quản lý sau cai nghiện nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Đối với tên M chưa rõ lai lịch, đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 326, 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thành S: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 9 năm 2025.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong ký hiệu số 2130/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ

(Vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/12/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Buộc bị cáo Phạm Thành S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 2 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Hiệp